

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1781 /SNV-HCVTLT

Đắk Nông, ngày 07 tháng 11 năm 2019

V/v đề xuất câu hỏi/tra lời về
những vấn đề thường gặp
trong quá trình giải quyết
TTHC

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh.

Sở Nội vụ nhận được Công văn số 5047/UBND-NCKSTT ngày 23/10/2019 của UBND tỉnh về việc đề xuất Bộ câu hỏi/tra lời về những vấn đề thường gặp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Qua nghiên cứu các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ; Sở Nội vụ đề xuất câu hỏi/tra lời thường gặp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính như sau:

(có phụ lục kèm theo)

Kính chuyển Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, tham mưu./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, HCVTLT (N).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Thu Hương

PHỤ LỤC

Câu hỏi /trả lời thường gặp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ
(Ban hành kèm theo Công văn số: **1781** ngày **07** tháng 11 năm 2019 của Sở Nội vụ)

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
I	Cải cách hành chính		
1		Cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính là gì?	Căn cứ Điều 3, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định thì: - Cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính là phương thức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân của một cơ quan có thẩm quyền thông qua Bộ phận Một cửa. - Cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính là phương thức phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết một thủ tục hành chính hoặc một nhóm thủ tục hành chính có liên quan với nhau, theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa.
2		Nguyên tắc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông?	Căn cứ Điều 4, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ quy định thì việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được thực hiện trên nguyên tắc: 1. Lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền. 2. Việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quản lý tập trung, thống nhất. 3. Giải quyết thủ tục hành chính kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền. 4. Quá trình giải quyết thủ tục hành chính được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và có sự tham gia của tổ chức, cá nhân. 5. Không làm phát sinh chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân ngoài quy định của pháp luật. 6. Cán bộ, công chức, viên chức cơ quan có thẩm quyền thực hiện trách nhiệm giải trình về thực thi công vụ trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. 7. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế có liên quan đến thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.
3		Cơ quan hành chính giải quyết hồ sơ hành chính cho tổ chức, người dân bị trễ hẹn thì có quy định cơ quan hành chính thực hiện xin lỗi tổ chức, người dân không; quy định nào?	- Theo quy định tại Điều 21 của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ thì: 1. Trường hợp xảy ra sai sót trong kết quả giải quyết thủ tục hành chính, nếu lỗi thuộc về cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan có thẩm quyền thì cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan có thẩm quyền phải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế hoặc đính chính sai sót và phải chịu mọi chi phí liên quan đến sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế hoặc đính chính. 2. Trường hợp hồ sơ bị mất, bị thất lạc hoặc bị hư hỏng trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với tổ chức, cá nhân có hồ sơ, giấy tờ bị mất, bị thất lạc hoặc bị hư hỏng và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để khắc phục hậu quả; xác định cơ quan, tổ chức, cá nhân đã làm mất, thất lạc, hư hỏng hồ sơ để quy trách nhiệm chi trả mọi chi phí phát sinh trong việc xin cấp lại hồ sơ, giấy tờ, các trách nhiệm khác có liên quan và xin lỗi tổ chức, cá nhân về sự cố này. Trường hợp làm mất, thất lạc, hư hỏng hồ sơ liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			3. Hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính trả qua dịch vụ bưu chính công ích bị mất, bị thất lạc, bị hư hỏng được xử lý theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và pháp luật có liên quan. - Theo quy định tại Điều 6, mục I, Chương III Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông thì các trường hợp phải thực hiện xin lỗi trong giải quyết TTHC gồm: 1. Công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm hành chính công; Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, UBND cấp xã (gọi chung là Bộ phận Một cửa) phải thực hiện xin lỗi trong các trường hợp sau: a) Bị tổ chức, cá nhân phản ánh về hành vi, thái độ thiếu chuẩn mực khi giao tiếp với tổ chức, cá nhân hoặc thờ ơ, làm việc riêng thiếu quan tâm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, công việc để tổ chức, cá nhân phải chờ đợi; b) Không tiếp nhận hồ sơ, từ chối giải quyết hồ sơ thuộc thẩm quyền hoặc tự ý trả lại hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân mà không có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật; c) Tiếp nhận hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết phải thực hiện xin lỗi theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (gọi tắt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP), theo Mẫu số 01-SS Quy định này; d) Không viết Phiếu biên nhận hồ sơ đối với các hồ sơ có quy định thời hạn giải quyết theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ không đúng thẩm quyền, không đúng thời gian và địa điểm quy định; e) Hẹn ngày trả kết quả, hẹn lại ngày trả kết quả bằng lời nói, không thông qua phiếu hẹn, phiếu hướng dẫn theo quy định. Hẹn ngày trả kết quả hoặc hẹn lại ngày trả kết quả cho tổ chức, công dân vượt quá thời gian quy định mà không có lý do chính đáng;

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			f) Yêu cầu tổ chức, công dân nộp các loại giấy tờ, tài liệu không có trong thành phần hồ sơ theo quy định của Bộ thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố; trừ trường hợp có văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; g) Để hư hỏng hoặc thất lạc hồ sơ, giấy tờ liên quan đến hồ sơ đã tiếp nhận của tổ chức, cá nhân; h) Chậm chuyển hồ sơ của tổ chức, công dân cho bộ phận chuyên môn xử lý (gồm hồ sơ gốc đối với các trường hợp quy định phải có hồ sơ gốc và hồ sơ qua Một cửa điện tử), dẫn đến việc quá hạn trả kết quả; i) Trì hoãn trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đối với các hồ sơ đã nhận được kết quả giải quyết từ các phòng, ban, bộ phận chuyên môn, mà không có lý do chính đáng bằng văn bản; j) Có hành vi gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực hoặc thực hiện các giao dịch khác để trục lợi khi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân; k) Sử dụng hoặc lợi dụng nhiệm vụ được giao trong giải quyết thủ tục hành chính để vận động thu tiền ngoài quy định, thu các khoản quỹ đóng góp, ủng hộ của địa phương, đơn vị và thu vượt mức phí, lệ phí do cơ quan có thẩm quyền quy định. 2. Cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban, bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện và công chức UBND cấp xã được giao xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính phải thực hiện xin lỗi trong các trường hợp sau: a) Bị tổ chức, công dân phản ánh về hành vi, thái độ thiếu nhã nhặn khi giao tiếp với cá nhân, tổ chức; hoặc thờ ơ, làm việc riêng thiếu quan tâm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, công việc cho tổ chức, cá nhân để tổ chức, cá nhân phải chờ đợi (trong trường hợp thủ tục hành chính có quy định phải gặp, tiếp xúc trực tiếp với tổ chức, công dân liên quan đến việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính);

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			b) Tự nhận hồ sơ của tổ chức, công dân để giải quyết; trực tiếp gặp hoặc gọi điện thoại, làm văn bản cho tổ chức, cá nhân để hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc giao trả kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân mà không thông qua Bộ phận Một cửa hoặc không báo cáo và được sự đồng ý của người có thẩm quyền; c) Để thất lạc hoặc làm hư hỏng hồ sơ, giấy tờ của tổ chức, công dân dẫn đến chậm trễ thời gian giải quyết thủ tục hành chính; d) Đến ngày hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân nhưng vẫn chưa giải quyết xong hồ sơ mà không báo cáo, tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoặc người có thẩm quyền ban hành văn bản thông báo lý do quá hạn và hẹn lại ngày trả kết quả để Bộ phận Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân; e) Giải quyết hồ sơ quá hạn phải thực hiện xin lỗi theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; theo Mẫu 04 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (gọi tắt Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). f) Không luân chuyển hồ sơ kịp thời trên Một cửa điện tử; chậm chuyển kết quả giải quyết hồ sơ cho Bộ phận Một cửa để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân dẫn đến việc quá hạn trả kết quả; g) Có hành vi gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực hoặc thực hiện các giao dịch khác với mục đích trục lợi khi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân; h) Sử dụng hoặc lợi dụng nhiệm vụ được giao trong giải quyết thủ tục hành chính để vận động thu tiền ngoài quy định, thu các khoản quỹ đóng góp, ủng hộ của địa phương, đơn vị và thu vượt mức phí, lệ phí do cơ quan có thẩm quyền quy định; i) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có sai sót do lỗi tham mưu của công chức,

Sst	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			viên chức thực hiện theo Mẫu 02-SS Quy định này. 3. Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị (<i>được người đứng đầu ủy quyền, giao nhiệm vụ</i>), người đứng đầu các đơn vị trực thuộc, có một trong các hành vi dưới đây thì phải công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân. a) Chậm ký, duyệt hồ sơ do phòng, ban, bộ phận chuyên môn trình, dẫn đến quá hạn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; b) Quy định thêm điều kiện và thành phần hồ sơ ngoài quy định của bộ thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố; c) Từ chối việc ký, duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình mà không có lý do chính đáng bằng văn bản; d) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có sai sót do lỗi của cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính; e) Có công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, vi phạm các quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.
II	Công tác thanh niên		
1		Quy trình, thủ tục hành chính về việc thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh?	Căn cứ Điều 4, 5 Thông tư số 11/2011/TT-BNV ngày 26/9/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 12/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011 của Chính Phủ về tổ chức và chính sách đối với thanh niên xung phong thì trình tự, thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh được thực hiện như sau: 1. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh có nhu cầu thành lập tổ chức thanh niên xung phong lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Thông tư này gửi trực tiếp đến Sở Nội vụ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chấp thuận. 2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chấp thuận bằng văn bản việc thành lập tổ chức thanh niên xung phong. Trong trường hợp không chấp

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trong quá trình thẩm tra hồ sơ thành lập tổ chức thanh niên xung phong, Sở Nội vụ có quyền đề nghị Đoàn Thanh niên cấp tỉnh cung cấp thông tin và tài liệu có liên quan hoặc mời đại diện các sở, ngành liên quan và nhà khoa học để thảo luận, cho ý kiến về chuyên môn. 3. Căn cứ ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn thanh niên cấp tỉnh ra quyết định thành lập tổ chức thanh niên xung phong. Đối với việc thành lập Trung tâm, Trường giáo dục lao động xã hội, sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh, trình tự, thủ tục thành lập được thực hiện theo quy định của pháp luật về lĩnh vực hoạt động chuyên ngành. Hồ sơ đề nghị thành lập tổ chức thanh niên xung phong gồm: 1. Văn bản của tổ chức Đoàn đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho ý kiến chấp thuận về việc thành lập tổ chức thanh niên xung phong. 2. Văn bản chấp thuận của cấp ủy Đảng cùng cấp đồng ý việc thành lập tổ chức và hoạt động của thanh niên xung phong. Đối với cấp Trung ương là văn bản chấp thuận của Ban Tổ chức Trung ương Đảng. 3. Đề án thành lập tổ chức thanh niên xung phong gồm các nội dung sau: a) Loại hình tổ chức cần thành lập thanh niên xung phong; c) Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thanh niên xung phong; d) Cơ cấu của tổ chức thanh niên xung phong; đ) Nguồn lực và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm để tổ chức thanh niên xung phong mới được thành lập hoạt động. Trong đó, dự kiến về nhân sự, biên chế, kinh phí hoạt động, trụ sở làm việc và trang thiết bị, phương tiện cần thiết của tổ chức thanh niên xung phong;

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			e) Thời gian dự kiến kế hoạch hoạt động của tổ chức thanh niên xung phong; g) Kiến nghị của cơ quan xây dựng đề án thành lập tổ chức thanh niên xung phong (nếu có). 4. Đối với việc thành lập Trung tâm, Trường giáo dục lao động xã hội, ngoài các nội dung nêu trên đề án còn phải có ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan cấp Trung ương bao gồm: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Đối với cấp địa phương bao gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. 5. Tài liệu chứng minh điều kiện để được thành lập tổ chức thanh niên xung phong theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 12/2011/NĐ-CP. 6. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).
III	Thanh tra		
1		Các khiếu nại nào sẽ không được cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết?	Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định về các khiếu nại không được thụ lý giải quyết bao gồm: - Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong nội bộ cơ quan nhà nước để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ; quyết định hành chính, hành vi hành chính trong chỉ đạo điều hành của cơ quan hành chính cấp trên với cơ quan hành chính cấp dưới; quyết định hành chính có chứa đựng các quy phạm pháp luật do cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc phạm vi bí mật nhà nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao theo danh mục do Chính phủ quy định; - Quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại; - Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp;

Sst	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			- Người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu nại; - Đơn khiếu nại không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; - Thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng; - Khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai; - Có văn bản thông báo đình chỉ việc giải quyết khiếu nại mà sau 30 ngày người khiếu nại không tiếp tục khiếu nại; - Việc khiếu nại đã được Tòa án thụ lý hoặc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án, trừ quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án.
2		Theo quy định của pháp luật, những hành vi nào bị cấm khi thực hiện khiếu nại và giải quyết khiếu nại?	Điều 6 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định các hành vi bị nghiêm cấm khi thực hiện khiếu nại và giải quyết khiếu nại, cụ thể là: - Cản trở, gây phiền hà cho người thực hiện quyền khiếu nại; đe dọa trả thù, trù dập người khiếu nại. - Thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại; không giải quyết khiếu nại; làm sai lệch thông tin, tài liệu, hồ sơ vụ việc khiếu nại; cố ý giải quyết khiếu nại trái pháp luật. - Ra quyết định giải quyết khiếu nại không bằng hình thức quyết định. - Bao che cho người bị khiếu nại, can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết khiếu nại. - Cố tình khiếu nại sai sự thật. - Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng. - Lợi dụng việc khiếu nại để tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, người thi hành nhiệm vụ, công vụ khác. - Vi phạm quy chế tiếp công dân. - Vi phạm các quy định khác của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại.
3		Quyền và nghĩa vụ của người giải quyết khiếu nại lần đầu	Điều 14 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định về quyền và nghĩa vụ của người giải quyết khiếu nại lần đầu, theo đó:

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
		được quy định như thế nào?	- Người giải quyết khiếu nại lần đầu có các quyền sau đây: + Yêu cầu người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có yêu cầu để làm cơ sở giải quyết khiếu nại; + Quyết định áp dụng, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp theo quy định tại Điều 35 của Luật Khiếu nại năm 2011. - Người giải quyết khiếu nại lần đầu có các nghĩa vụ sau đây: + Tiếp nhận khiếu nại và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp về việc thụ lý giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại; + Giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính khi người khiếu nại yêu cầu; + Tổ chức đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; + Gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc giải quyết khiếu nại của mình; trường hợp khiếu nại do cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển đến thì phải thông báo kết quả giải quyết khiếu nại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đó theo quy định của pháp luật; + Cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến nội dung khiếu nại khi người khiếu nại yêu cầu; cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại khi người giải quyết khiếu nại lần hai hoặc Tòa án yêu cầu. - Người giải quyết khiếu nại lần đầu giải quyết bồi thường, bồi hoàn thiệt hại do quyết định hành chính, hành vi hành chính gây ra theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. - Người giải quyết khiếu nại lần đầu thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
4		Anh B là chuyên viên làm việc tại văn phòng Ủy ban	Trong trường hợp không đồng ý với Quyết định kỷ luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thì anh B cần làm đơn khiếu nại lên chính Chủ tịch Ủy ban nhân dân

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
		nhân dân huyện C. Trong quá trình làm việc, anh B có hành vi vi phạm kỷ luật và bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân ra quyết định kỷ luật với hình thức cảnh cáo. Anh B cho rằng hình thức kỷ luật này là quá nặng, vậy, trong trường hợp này thì anh B sẽ khiếu nại đến ai?	huyện đề nghị, xem xét, giải quyết. Khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện có thẩm quyền: “Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình”.
5		Bà Nga nguyên là cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường khiếu nại lên Giám đốc sở về việc giải quyết chế độ hưu trí đối với bà. Bà Nga không đồng ý với quyết định giải quyết lần đầu. Theo quy định của pháp luật, bà Nga có thể tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến cơ quan nào?	Bà Nga có thể tiếp tục gửi đơn khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, vì theo quy định tại Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011 có quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau: - Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình. - Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc sở và cấp tương đương đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết. - Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền giải quyết khiếu nại giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình. Như vậy, bà Nga có thể gửi tiếp đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
IV	Thi đua – Khen thưởng		
1		Tiêu chuẩn đề nghị danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh là gì?	Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận. Sự mưu trí, sáng tạo trong

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			chiến đấu, phục vụ chiến đấu do Bộ trưởng Bộ Công an hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, công nhận.
2		Bà mẹ Việt Nam anh hùng được hưởng những chế độ ưu đãi gì?	Điều 15 Pháp lệnh người có công (sửa đổi, bổ sung năm 2012) quy định các chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng bao gồm: - Các chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ ; - Phụ cấp hàng tháng; - Trợ cấp người phục vụ đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng sống ở gia đình; - Điều dưỡng phục hồi sức khỏe hàng năm; - Nhà nước và xã hội tặng nhà tình nghĩa hoặc hỗ trợ về nhà ở theo quy định. Người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng sống ở gia đình được Nhà nước mua bảo hiểm y tế.
3		Đề nghị giải thích rõ nội dung: “Không tặng thưởng nhiều hình thức cho 1 thành tích đạt được”. Đề nghị làm rõ khái niệm về công trạng và thành tích đã đạt được?	Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được qui định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 6, Luật Thi đua, Khen thưởng. Để tránh khen thưởng trùng thành tích, trong cùng một thời điểm đạt được thành tích thì phạm vi thành tích đến đâu đề nghị hình thức khen thưởng tương ứng. VD: Cháu A có hành động dũng cảm cứu 5 em nhỏ bị đuối nước xứng đáng được tặng Huân chương Dũng cảm, thì cấp có thẩm quyền đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Dũng cảm, không đề nghị cùng một lúc cả Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương Dũng cảm. – Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được, được hiểu là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có công lao và thành tích xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bao gồm: Khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc, khen thưởng thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua; khen thưởng thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, học tập, công tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu; khen thưởng về phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả hoặc có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu được cấp có thẩm quyền công nhận. Căn cứ thành tích đạt được và phạm vi ảnh hưởng để xem xét khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
4		Điều kiện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gồm những gì?	Căn cứ pháp lý quy định về điều kiện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, gồm: - Luật thi đua khen thưởng 2019 - Nghị định 91/2017/NĐ-CP hướng dẫn luật thi đua khen thưởng - Thông tư 08/2017/TT-BNV hướng dẫn nghị định 91/2017/NĐ-CP hướng dẫn luật thi đua khen thưởng Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc. Sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu (đối với Lực lượng vũ trang) phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc. Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận. Việc công nhận mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và phạm vi ảnh hưởng do Bộ trưởng Bộ Công an hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, công nhận.
5		Đề nghị cho biết đối với đối tượng đã nghỉ chế độ sau đó tham gia công tác ở các hội: Hội khuyến học; Hội nạn nhân da cam... thì có được công nhận danh hiệu thi đua các cấp và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước không ?	Cá nhân có thành tích, đủ điều kiện và tiêu chuẩn sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đối với cá nhân đã nghỉ chế độ, sau đó tham gia công tác ở các hội: Hội khuyến học; Hội nạn nhân da cam... thì do cấp có thẩm quyền quản lý ở Hội mà cá nhân đó công tác xét công nhận danh hiệu thi đua và căn cứ vào thành tích đạt được để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.
V	Chính quyền địa phương		

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
1		Hồ sơ đề nghị sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên và thành lập thôn mới, tổ dân phố mới bao gồm những gì?	Tại Điều 8 của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 và Điểm 6 Điều 1 của Thông tư số 14/2008/Tt-BNV ngày 03/12/2018, quy định hồ sơ sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên và thành lập thôn mới, tổ dân phố mới gồm: - Tờ trình của UBND cấp huyện, cấp xã về sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên và thành lập thôn mới, tổ dân phố mới (bản chính). - Đề án sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên và thành lập thôn mới, tổ dân phố mới. Nội dung chủ yếu của Đề án (bản chính) gồm: - Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của xã (phường, thị trấn), thôn (tổ dân phố) trước khi điều chỉnh; sự cần thiết sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên và thành lập thôn mới, tổ dân phố mới. - Hiện trạng của thôn, tổ dân phố trước khi điều chỉnh, gồm: Tên gọi, vị trí địa lý, dân số (số hộ, số nhân khẩu), diện tích tự nhiên (đối với thôn phải có số liệu chi tiết về diện tích đất ở, đất sản xuất, đơn vị tính là hecta), các tổ chức tự quản đang có (tổ chức chính trị, các tổ chức đoàn thể). - Dự kiến về thôn, tổ dân phố sau khi sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên và thành lập thôn mới, tổ dân phố mới, gồm: Tên gọi, vị trí địa lý, dân số (số hộ, số nhân khẩu), diện tích tự nhiên (đối với thôn phải có số liệu chi tiết về diện tích đất ở, đất sản xuất, đơn vị tính là hecta); phương án thành lập các tổ chức tự quản (tổ chức chính trị, các tổ chức đoàn thể). - Dự kiến phân loại việc sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên và thành lập thôn mới, tổ dân phố mới. - Sơ đồ vị trí của thôn, tổ dân phố trước và sau khi sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên và thành lập thôn mới, tổ dân phố mới trên khổ giấy A3 được trích lục từ bản đồ hành chính hoặc bản đồ địa giới hành chính cấp xã có chi tiết về các cụm dân cư, đường giao thông, sông suối, thủy văn... được thể hiện bằng các màu sắc khác nhau để phân biệt. - Đề xuất, kiến nghị. - Tổng hợp kết quả lấy ý kiến và biên bản lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên và thành lập

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			thôn mới, tổ dân phố mới về Đề án sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố và thành lập thôn mới, tổ dân phố mới (bản chính). - Nghị quyết của HĐND cấp xã về việc thông qua Đề án sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố và thành lập thôn mới, tổ dân phố mới (bản chính). - Tờ trình của UBND cấp huyện (kèm hồ sơ Đề án sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố và thành lập thôn mới, tổ dân phố mới của UBND cấp xã) (bản chính).
VI	Tổ chức biên chế và Công chức, viên chức		
1		Các quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập?	Về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP) và Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP. Tính đến thời điểm hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác. Đối với dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực còn lại (giáo dục đào tạo; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí; y tế; dạy nghề) đang được các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thiện, trình Chính phủ trong thời gian tới.
2		Hướng dẫn về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư không bố trí lại sau khi sáp nhập đơn vị hành chính?	Về chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư do sáp nhập đơn vị hành chính (trong đó có cán bộ, công chức cấp xã) Theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của chính phủ) đã có quy định một trong những trường hợp tinh giản biên chế là “Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước hoặc do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự”. Theo đó, các trường hợp cán bộ, công chức dôi dư do sáp nhập đơn vị hành chính thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo quy định của Nghị định số <u>108/2014/NĐ-CP</u> và Nghị định số <u>113/2018/NĐ-CP</u> và trong Đề án sắp xếp nêu trên.
3		Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức?	theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP): 1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau: a) Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này đạt từ 50 điểm trở lên; b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm. 2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển. 3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.”
4		Các ưu tiên trong tuyển dụng công chức?	Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển công chức (theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP): a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2; b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2; c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2. 2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển công chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 12 Nghị định này.”
5		Hướng dẫn thủ tục xét chuyển công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên?	Trình tự thực hiện thủ tục xét chuyển công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên như sau: Bước 1: Kiểm tra, sát hạch - Cán bộ cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức khi thôi giữ chức vụ theo nhiệm kỳ và công chức cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức, nếu có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 161/2018/NĐ-CP và có nguyện vọng chuyển thành công chức từ cấp huyện trở lên thì phải có hồ sơ cá nhân gửi người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức xem xét. - Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch để đánh giá về các tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người đề nghị xét chuyển theo yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển. Bước 2: Xem xét, quyết định xét chuyển - Trường hợp cơ quan quản lý công chức theo khoản 2 Điều 2 Nghị định 24/2010/NĐ-CP thực hiện xét chuyển thì căn cứ vào kết quả kiểm tra, sát hạch, người đứng đầu cơ quan quản lý công chức xem xét, quyết định xét chuyển. - Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp thẩm quyền tuyển dụng theo

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			khoản 2 Điều 3 Thông tư 13/2010/TT-BNV thực hiện xét chuyển thì người đứng đầu cơ quan tuyển dụng công chức có văn bản (kèm theo biên bản họp Hội đồng kiểm tra sát hạch) gửi người đứng đầu cơ quan quản lý công chức xem xét, quyết định. - Cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên thì được bổ nhiệm vào ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm đảm nhiệm. Việc xếp lương vào ngạch và bảo lưu lương, phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) thực hiện theo khoản 4 Điều 13 Thông tư 13/2010/TT-BNV. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng
VII	Tôn giáo		
1		Xin cho biết thủ tục hành chính đối với việc đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh?	Thủ tục hành chính đối với việc đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh như sau: - Thành phần TTHC: 1. Văn bản đề nghị (theo Mẫu B13, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo). 2. Danh sách, sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức tôn giáo trực thuộc. 3. Hiến chương của tổ chức tôn giáo trực thuộc (nếu có). 4. Bản kê khai tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc. 5. Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ). - Thời hạn giải quyết: 60 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ. + Nơi tiếp nhận TTHC: Trung tâm hành chính công

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			- Lệ phí: Không.
2		Xin cho biết thủ tục hành chính đối với việc đề nghị chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh?	Thủ tục hành chính đối với việc đề nghị chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh như sau: - Thành phần TTHC: 1. Văn bản đề nghị (theo Mẫu B14, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo). 2. Văn bản tóm tắt quá trình hoạt động của tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất. 3. Danh sách, sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức tôn giáo trực thuộc. 4. Hiến chương của tổ chức tôn giáo trực thuộc (nếu có). 5. Bản kê khai tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc. 6. Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ). - Thời hạn giải quyết: 60 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ. + Nơi tiếp nhận TTHC: Trung tâm hành chính công - Lệ phí: Không.
3		Xin cho biết thủ tục hành chính đối với việc đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo ?	Thủ tục hành chính đối với việc đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo như sau: - Thành phần TTHC: 1. Văn bản đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc (theo Mẫu B19, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo).

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
			2. Sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp của người được dự kiến bổ nhiệm, bầu cử, suy cử; 3. Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được dự kiến bổ nhiệm, bầu cử, suy cử. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ). - Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ. + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ. + Nơi tiếp nhận TTHC: Trung tâm hành chính công - Lệ phí: Không.
4		Xin cho biết thủ tục hành chính đối với việc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo?	Thủ tục hành chính đối với việc mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo như sau? - Thành phần TTHC: 1. Văn bản đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo (theo Mẫu B27, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo). 2. Chương trình lớp bồi dưỡng. 3. Danh sách giảng viên. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ). - Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ. + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ. + Nơi tiếp nhận TTHC: Trung tâm hành chính công. - Lệ phí: Không.
5		Xin cho biết thủ tục hành chính đối với việc đề nghị tổ	Thủ tục hành chính đối với việc đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở

Stt	Lĩnh vực	Câu hỏi	Câu trả lời
		chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh?	nhiều tỉnh như sau: - Thành phần TTHC: 1. Văn bản đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp đã đăng ký (theo Mẫu B34, Phụ lục Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo). 2. Chương trình tổ chức cuộc lễ. 3. Dự kiến thành phần tham dự cuộc lễ. - Số lượng hồ sơ: 01 (bộ). - Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ đề nghị hợp lệ. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nội vụ. + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nội vụ. + Nơi tiếp nhận TTHC: Trung tâm hành chính công - Lệ phí: Không.